

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ02014: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (PRINCIPLES OF ACCOUNTING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: **3**
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0- Tự học 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 35 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - **Bộ môn: Kế toán tài chính**
 - **Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh**
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2: Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	2.2: Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm
CĐR3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào kinh doanh thực phẩm.	3.2: Vận dụng các kiến thức về kế toán quản trị và kế toán tài chính trong doanh nghiệp
Kỹ năng chung	
CĐR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2: Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc
CĐR8: Sử dụng tư duy phân biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	8.2: Sử dụng tư duy phân biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
Thái độ	
CĐR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.2: Thể hiện động cơ học tập suốt đời

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được những kiến thức căn bản về kế toán, hiểu biết và vận dụng các phương pháp kế toán (phương tổng hợp cân đối kế toán, phương pháp tài khoản và ghi sổ kép, phương pháp tính giá, lập chứng từ và kiểm kê) để phản ánh, phân tích, tổng hợp các nghiệp vụ kế toán cơ bản trong các đơn vị kinh doanh thực phẩm. Học phần cũng giúp người học nhận thức trách nhiệm về đạo đức nghề nghiệp kế toán và vai trò của kế toán trong môi trường kinh doanh.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.2	3.2	7.2	8.2	13.2
KQ02014	Nguyên lý kế toán	P	P	I	I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo của CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng được những nguyên lý căn bản của kế toán để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.	2.2: Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm
K2	Vận dụng các kiến thức của nguyên lý kế toán nhằm giải quyết các vấn đề về ghi nhận, tính giá, ghi chép và trình bày các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính và báo cáo trong nội bộ của doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm	3.2: Vận dụng các kiến thức về kế toán quản trị và kế toán tài chính trong doanh nghiệp
Kỹ năng		
K3	Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2: Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc
K4	Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm	8.2: Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động trong học tập và ý thức học tập suốt đời	13.2: Thể hiện động cơ học tập suốt đời

III. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã: KQ02014 - Tên học phần: Nguyên lý kế toán (Tổng số tín chỉ 03: Tổng số tín chỉ lý thuyết: 03 – Tổng số tín chỉ thực hành: 0 – Tổng số tín chỉ tự học: 09).

Học phần này gồm có 06 chương và gồm các nội dung: Những vấn đề chung của kế toán; Bản chất và nguyên tắc của kế toán; Lập chứng từ và kiểm kê; Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép; Tính giá; Báo cáo tài chính

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	X	x			
Bài tập	X	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Ghi chép đầy đủ những nội dung giảng viên giảng dạy trên lớp
- Đọc và tham khảo các tài liệu khác để bổ sung, nâng cao các kiến thức chuyên sâu. Làm các bài tập của mỗi chương.
- Tìm hiểu kiến thức thực tế từ các đề tài, internet để thảo luận, giải quyết các vấn đề được giáo viên đưa ra
- Tích cực, chủ động tham gia xây dựng bài trong giờ học
- Học trực tuyến: Sinh viên lựa chọn không gian phù hợp cho học tập, chuẩn bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ để tham gia học trực tuyến (máy tính/điện thoại kết nối mạng...)

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% buổi học. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu và thảo luận xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc tài liệu, làm bài tập trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Sinh viên tích cực tham gia thảo luận, đưa ra những quan điểm cá nhân.
- Sinh viên phải làm bài tập đầy đủ
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ theo quy định hiện hành.
- Học trực tuyến: Sinh viên lựa chọn không gian phù hợp cho học tập, chuẩn bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ để tham gia học trực tuyến (máy tính/điện thoại kết nối mạng...)

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		50%	
Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp	K3, K5	10%	1-9
Rubric 2: Đánh giá bài tập	K1, K2, K4	10%	6
Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2	30%	9
Đánh giá cuối kỳ		50%	
Rubric 4: Bài thi cuối kỳ	K1, K2	50%	Theo lịch thi

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4	Kém 0-3,9
Thời gian tham dự	50%	Mỗi buổi học là 5%, sinh viên không được phép nghỉ quá 25% tổng số buổi học			
Thái độ tham gia	50%	Luôn chú ý và tham gia xây dựng bài trên lớp	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Rubric 2: Đánh giá bài tập

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Phương pháp giải/ Thái độ làm bài	30	Cách giải sáng tạo/ Nghiêm túc, làm việc độc lập	Đúng phương pháp/ Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả/ Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sai phương pháp/ Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Lập luận	40	Suy luận logic và căn cứ vững chắc	Suy luận logic và có căn cứ, còn sai sót nhỏ	Suy luận logic và có căn cứ, còn sai sót khá quan trọng (tùy mức độ: 2.0 - 1.0 đ)	Suy luận thiếu logic, không có căn cứ
Kết quả	15	Kết quả đúng	Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng	Kết quả sai sót ảnh hưởng nhiều (tùy mức độ: 1.0-0.5 đ)	Sai kết quả hoàn toàn do hiểu sai bản chất
Trình bày bài giải	15	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

(Đánh giá và thi giữa kì, cuối kì theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	CB1: Trình bày các nguyên tắc kế toán và đối tượng của hạch toán kế toán
K1	CB2: Giải thích bản chất và đối tượng của hạch toán kế toán
K2	CB3: Vận dụng phương pháp chứng từ và kiểm kê, tính giá
K2	CB4: Vận dụng phương pháp tài khoản kế toán và ghi sổ kép
K2	CB5: Lập được báo cáo tài chính

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm mỗi ngày trừ 1 điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức:

+ Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

- + Các bài tập tự phải do chính bản thân sinh viên thực hiện. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.
- + Sinh viên không được sử dụng điện thoại trong giờ học.
- + Đối với học trực tuyến: Sinh viên chuẩn bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ để tham gia học trực tuyến. Sinh viên chỉ được sử dụng thiết bị công nghệ cho mục đích học tập, không được sử dụng điện thoại và các thiết bị khác gây ảnh hưởng đến việc tương tác và trao đổi của giáo viên với mình và người học khác. Sinh viên phải hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra trực tuyến đúng thời gian quy định.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Nguyễn Thị Thủy, Phí Thị Diễm Hồng, Nguyễn Đăng Học, Trần Minh Huệ (2022). Giáo trình nguyên lý kế toán. NXB Học viện Nông Nghiệp.
2. Nguyễn Hữu Ánh và Phạm Đức Cường (2020). Giáo trình Nguyên lý kế toán. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Bộ Tài Chính (2014). Hướng dẫn thực hành Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Hệ thống tài khoản kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Quyển 1). Nhà xuất bản Tài chính
2. Bộ Tài Chính (2014). Hướng dẫn thực hành Chế độ kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính – Chứng từ và sổ kế toán (Quyển 2). Nhà xuất bản Tài chính.
3. Nguyễn Thị Thủy), Phan Lê Trang, Nguyễn Thị Hải Bình, Hoàng Thị Mai Anh (2021). Bài tập nguyên lý kế toán. NXB Học viện Nông nghiệp.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KẾ TOÁN (2 tiết lý thuyết, 0 tiết bài tập, 6 tiết tự học)	
1-2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2 tiết 1.1 Tính tất yếu khách quan và khái niệm kế toán 1.1.1 Tính tất yếu của kế toán 1.1.2 Khái niệm kế toán 1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của kế toán 1.2.1 Lịch sử hình thành của kế toán 1.2.2 Sự phát triển của kế toán 1.3 Chức năng của kế toán 1.3.1 Chức năng thông tin 1.3.2 Chức năng kiểm tra 1.4 Phân loại kế toán 1.4.1 Phân loại theo chức năng cung cấp thông tin 1.4.2 Phân loại theo cách ghi chép và thu thập thông tin	K1, K2, K4

	<p>1.4.3 Phân loại theo tính chất thông tin được xử lý</p> <p>1.4.4 Phân loại mục đích hoạt động của đơn vị</p> <p>1.5 Hệ thống kế toán</p> <p>1.5.1 Luật kế toán</p> <p>1.5.2 Các chuẩn mực</p> <p>1.5.3 Chế độ kế toán</p> <p>1.6 Các phương pháp kế toán</p> <p>1.6.1 Phương pháp chứng từ và kiểm kê</p> <p>1.6.2 Phương pháp tính giá</p> <p>1.6.3 Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép</p> <p>1.6.4 Phương pháp tổng hợp và cân đối</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 6 tiết</p> <p>Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương</p>	
	<p>CHƯƠNG 2: BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN TẮC CỦA KẾ TOÁN (4 tiết lý thuyết, 1 tiết bài tập, 15 tiết tự học)</p>	
1-2	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: 4 tiết</p> <p>2.1 Bản chất của hạch toán kế toán</p> <p>2.1.1 Bản chất của kế toán</p> <p>2.1.2 Đối tượng và phương trình kế toán</p> <p>2.1.3 Mục đích kinh doanh và các giới hạn trong kế toán</p> <p>2.2 Các nguyên tắc cơ bản</p> <p>2.2.1 Ý nghĩa, vai trò của nguyên tắc kế toán</p> <p>2.2.2 Quy ước và nguyên tắc chung được thừa nhận trong kế toán</p> <p>2.3 Chu trình và hệ thống kế toán trong đơn vị kinh doanh</p> <p>2.3.1 Chu trình kế toán</p> <p>2.3.2 Hệ thống kế toán trong doanh nghiệp</p> <p>Nội dung bài tập: Sử dụng phương trình cơ bản của kế toán để xác định giá trị của các đối tượng kế toán (1 tiết)</p>	K1, K2, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 15 tiết</p> <p>Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương</p>	
	<p>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP (9 tiết lý thuyết, 3 tiết bài tập, 36 tiết tự học)</p>	
2-4	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (12 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: 9 tiết</p> <p>3.1 Phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.1.1 Khái niệm phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.1.2 Vai trò của phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.2 Tài khoản kế toán</p> <p>3.2.1 Khái niệm và đặc điểm cơ bản của tài khoản</p>	K1, K2, K4

	<p>3.2.2 Nội dung và kết cấu của tài khoản</p> <p>3.2.3 Phân loại tài khoản</p> <p>3.3 Ghi sổ kép</p> <p>3.3.1 Khái niệm ghi sổ kép</p> <p>3.3.2 Nội dung của ghi sổ kép</p> <p>3.3.3 Định khoản kế toán</p> <p>3.4 Hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>3.4.1 Hệ thống tài khoản kế toán của Việt Nam</p> <p>3.4.2 Nội dung của hệ thống tài khoản</p> <p>3.5 Kiểm tra việc ghi chép trên tài khoản kế toán</p> <p>3.5.1 Kiểm tra việc ghi chép trên tài khoản tổng hợp</p> <p>3.5.2 Kiểm tra việc ghi chép trên tài khoản chi tiết</p> <p>Nội dung bài tập: Định khoản và ghi sổ kép cho các đối tượng kế toán (3 tiết)</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 36 tiết</p> <p>Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương</p>	
4-5	<p>CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ VÀ KIỂM KÊ</p> <p>(6 tiết lý thuyết, 0 tiết bài tập, 18 tiết tự học)</p>	
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: 6 tiết</p> <p>4.1 Chứng từ kế toán</p> <p>4.2 Kiểm kê</p>	K1, K2, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 18 tiết</p> <p>Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương</p>	
6-7	<p>CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ</p> <p>(7 tiết lý thuyết, 3 tiết bài tập, 30 tiết tự học)</p>	
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: 7 tiết</p> <p>5.1 Vai trò, vị trí của phương pháp tính giá</p> <p>5.2 Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp tính giá</p> <p>5.3 Yêu cầu và nguyên tắc tính giá</p> <p>5.4 Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu</p> <p>Nội dung bài tập: Tính giá (3 tiết)</p>	K1, K2, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 30 tiết</p> <p>Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương</p>	
7-9	<p>CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>(7 tiết lý thuyết, 3 tiết bài tập, 30 tiết tự học)</p>	K1, K2, K4
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: 7 tiết</p> <p>6.1 Tổng quan về Báo cáo tài chính</p>	

6.1.1 Khái niệm Báo cáo tài chính 6.1.2 Mục đích của Báo cáo tài chính 6.1.3 Yêu cầu đối với thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính 6.2 Bảng cân đối kế toán 6.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 6.5 Thuyết minh báo cáo tài chính. Nội dung bài tập: Lập báo cáo tài chính cho đơn vị (3 tiết)	
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 30 tiết Xem lại nội dung cơ bản của chương và làm các bài tập của chương	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học sạch sẽ, rộng, thoáng kèm theo các thiết bị thiết yếu như bàn ghế tốt, quạt tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đầy đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, phấn viết không bụi và loa, mic
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams ...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Minh Châu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988972189
Email: ltmchau@vnu.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

2. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978-832-369
Email: ntthuyketoan@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

3. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Ngọc Huyền	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912 462 260
Email: vnhuyen@hua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

4. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phí Thị Diễm Hồng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913593385
Email: ptdhong@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

5. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Nguyễn Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979 651 360
Email: tntyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/

Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính
-------------------------------	--

6. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Minh Huệ	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988 554 348
Email: tmhue@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

7. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đăng Học	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ndhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

8. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thương	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0966 523 199
Email: tranthithuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

9. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Bình	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 098 8135 119
Email: haibinh@hce.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

10. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Lê Trang	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0168 2203 443
Email: trangpl188@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

11. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Thị Mai Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 097 5624 794
Email: hoangmaianh1989@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng trong giờ hành chính

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức kiểm tra tự luận sang thi trắc nghiệm kết hợp bài tập (rubric 2 và rubric 3).

- Lần 2: 7/ 2020

- + Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.
- + Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết.
- + Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams.

- Lần 3: 7/ 2021

+ Rà soát, Cập nhật giáo trình và cập nhật tài liệu tham khảo.

- **Lần 4: 7/2022:** Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập

- **Lần 5: 9/2023:** Chính sửa lại đề cương học phần theo chỉnh sửa lớn CTĐT (hiệu chỉnh CDR, sự đóng góp của học phân vào CDR)